

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **AX**/ĐĐBQH-VP

V/v xin ý kiến dự án

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)*

Trà Vinh, ngày **25** tháng 9 năm 2018

- Kính gửi:
- Thường trực, Trưởng các Ban HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
 - Lãnh đạo các sở, ngành tỉnh: Giáo dục và Đào tạo; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Trường Chính trị; Trường Đại học Trà Vinh; Hội Luật gia;
 - Lãnh đạo các Văn phòng: Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
 - Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào các dự thảo Luật trình tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Trà Vinh gửi đến các cơ quan, đơn vị dự thảo *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)* để xin ý kiến đóng góp (đính kèm).

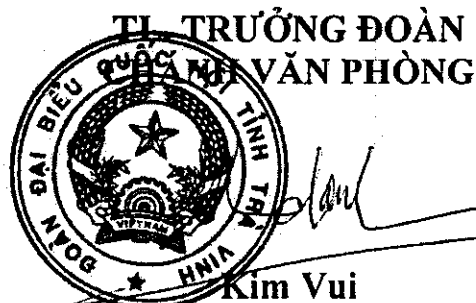
Dự kiến *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)* sẽ được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV, tuy nhiên dự thảo luật này vẫn còn một số nội dung có nhiều ý kiến khác nhau, do đó Đoàn đại biểu Quốc hội đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai phổ biến và lấy ý kiến rộng rãi đến các đối tượng có liên quan; tập trung đóng góp vào các vấn đề quan trọng, thực tế, quan điểm, nguyên tắc; đồng thời phải được Thủ trưởng đơn vị thông qua, ký duyệt và đảm bảo thời gian theo yêu cầu.

Các đơn vị thực hiện việc đóng góp ý kiến *bằng văn bản* (2 bản) đối với dự thảo Luật nêu trên và gửi về Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trước ngày **04/10/2018**, đồng thời gửi bằng file điện tử qua địa chỉ: vpddbqhtv@travinh.gov.vn

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Đoàn ĐBQH tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu VPĐĐBQH.



QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: /2018/QH14

Dự thảo 19/9/2018

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Luật này áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học; tổ chức và cá nhân có liên quan đến giáo dục đại học.

2. Các viện nghiên cứu khoa học do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ được phép đào tạo trình độ tiến sĩ thực hiện tuyển sinh và đào tạo theo quy định của Luật này.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Giáo dục đại học* là giáo dục các trình độ sau trung học phổ thông và tương đương để được cấp bằng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Luật này quy định đối với trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

2. *Cơ sở giáo dục đại học* là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thành lập, tổ chức hoạt động theo quy định của Luật này, thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học, công nghệ và phục vụ cộng đồng.

3. *Trường đại học, học viện* (sau đây gọi chung là trường đại học) là cơ sở giáo dục đại học đào tạo một hoặc nhiều lĩnh vực; có khoa, phòng; trường, viện (nếu có) và một số đơn vị khác.

4. *Đại học* là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nhiều lĩnh vực, bao gồm các trường đại học, viện nghiên cứu, trường và một số đơn vị khác cùng thống nhất thực hiện mục tiêu, sứ mạng, nhiệm vụ chung.

5. *Đơn vị thành viên trong đại học* là trường đại học, viện nghiên cứu có tư cách pháp nhân, do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo quy định của pháp luật; được tự chủ, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của đại học.

6. *Đơn vị trực thuộc các cơ sở giáo dục đại học* là các đơn vị có tư cách pháp nhân; do hội đồng trường, hội đồng đại học quyết định việc thành lập theo quy định của pháp luật; tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

7. *Đơn vị thuộc các cơ sở giáo dục đại học* là các đơn vị không có tư cách pháp nhân; do hội đồng trường, hội đồng đại học quyết định việc thành lập theo quy định của nhà trường, phù hợp với quy định của pháp luật; tổ chức và hoạt động theo quy chế của nhà trường.

8. *Trường* là đơn vị đào tạo thuộc cơ sở giáo dục đại học, do hội đồng trường hoặc hội đồng đại học quyết định thành lập theo quy định của Chính phủ, hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học.

9. *Ngành đào tạo* là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong một phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, do Bộ Giáo dục và Đào tạo thống kê, phân loại.

10. *Chuyên ngành đào tạo* là một phần kiến thức và kỹ năng chuyên môn sâu có tính độc lập trong một ngành đào tạo, do các cơ sở giáo dục đại học quyết định.

11. *Lĩnh vực đào tạo* là tập hợp các nhóm ngành đào tạo có những điểm chung về kiến thức, kỹ năng chuyên môn theo lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, do Thủ tướng Chính phủ thống kê, phân loại.

12. *Quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học* là quyền được tự xác định mục tiêu và lựa chọn cách thức thực hiện mục tiêu; tự quyết định và có trách nhiệm giải trình về các hoạt động chuyên môn, tổ chức và nhân sự, tài chính, tài sản và các hoạt động khác trên cơ sở quy định của pháp luật và năng lực của cơ sở giáo dục đại học.

13. *Trách nhiệm giải trình* là trách nhiệm báo cáo, thông tin của cơ sở giáo dục đại học đối với người học, xã hội, cơ quan quản lý và các bên liên quan về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và thực hiện đúng các quy định, cam kết của cơ sở giáo dục đại học; chịu trách nhiệm về hoạt động của mình.

3. *Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:*

“Điều 6. Trình độ, hình thức đào tạo của giáo dục đại học

1. Các trình độ đào tạo của giáo dục đại học quy định tại luật này bao gồm trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ. Chính phủ quy định trình độ tương đương đối với một số ngành đào tạo theo định hướng chuyên sâu đặc thù.

2. Hình thức đào tạo để cấp văn bằng các trình độ của giáo dục đại học bao

gồm: chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa. Việc chuyển đổi giữa các hình thức trong quá trình đào tạo được thực hiện theo nguyên tắc liên thông.

3. Các cơ sở giáo dục đại học được triển khai các hoạt động giáo dục thường xuyên, tổ chức, cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ, chứng nhận phù hợp với ngành, lĩnh vực đào tạo của mỗi cơ sở theo quy định của pháp luật để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học.

4. *Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:*

“Điều 7. Cơ sở giáo dục đại học

1. Cơ sở giáo dục đại học gồm: đại học, trường đại học, học viện và các cơ sở giáo dục đại học có tên gọi khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Đại học quốc gia, đại học vùng là đại học thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển các vùng của đất nước.

2. Loại hình cơ sở giáo dục đại học

a) Cơ sở giáo dục đại học công lập do Nhà nước đầu tư và đảm bảo điều kiện hoạt động;

b) Cơ sở giáo dục đại học tư thực do nhà đầu tư trong nước hoặc nước ngoài đầu tư và đảm bảo điều kiện hoạt động;

Cơ sở giáo dục đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận là cơ sở giáo dục đại học mà các nhà đầu tư cam kết và thực hiện cam kết hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức, phần lợi nhuận tích lũy hằng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở giáo dục.

3. Chỉ chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục đại học tư thực sang cơ sở giáo dục đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

4. Các cơ sở giáo dục đại học có tư cách pháp nhân; các loại hình cơ sở giáo dục đại học bình đẳng trước pháp luật.

5. Căn cứ vào năng lực và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, cơ sở giáo dục đại học xác định mục tiêu phát triển, định hướng hoạt động theo hai loại: cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu và cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng.

6. Chính phủ quy định chi tiết về:

a) Tiêu chí công nhận cơ sở giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu trên cơ sở kết quả đào tạo, nghiên cứu; có chính sách phù hợp để phát triển các cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng;

b) Điều kiện, thủ tục thành lập trường trong các cơ sở giáo dục đại học đào tạo nhiều lĩnh vực;

c) Chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục đại học; chuyển trường đại học thành đại học; liên kết các trường đại học thành đại học; nguyên tắc đặt tên, đổi tên cơ sở giáo dục đại học;

d) Quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học được thành lập theo hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và chính phủ nước ngoài.”

5. *Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:*

“Điều 9. Xếp hạng cơ sở giáo dục đại học, ngành đào tạo

1. Xếp hạng cơ sở giáo dục đại học, ngành đào tạo nhằm đánh giá uy tín, chất lượng, hiệu quả hoạt động theo những tiêu chí nhất định, đáp ứng nhu cầu thông tin cho cá nhân, tổ chức có liên quan.

2. Các cơ sở giáo dục đại học chủ động lựa chọn, tham gia các bảng xếp hạng có uy tín trong nước, quốc tế.

3. Các pháp nhân phi thương mại Việt Nam được thực hiện xếp hạng giáo dục đại học, phải đảm bảo trung thực, khách quan, minh bạch, có trách nhiệm công khai và giải trình về phương pháp, tiêu chí và kết quả xếp hạng.

6. *Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:*

“Điều 11. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học

1. Việc lập quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học phải tuân thủ các nguyên tắc theo quy định của Luật Quy hoạch; bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực; sắp xếp cơ sở giáo dục đại học công lập, phát triển cơ sở giáo dục đại học tư thục có năng lực và hoạt động không vì lợi nhuận; hình thành các trung tâm giáo dục đại học lớn của đất nước, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch và các nội dung sau đây:

a) Xác định phương hướng phát triển của hệ thống giáo dục đại học;

b) Ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học để thực hiện quy hoạch mạng lưới, đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo;

c) Sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực để phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học phù hợp với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, phát triển các vùng kinh tế trọng điểm và các vùng đặc biệt khó khăn.

3. Việc thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo pháp luật về quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan.”

7. *Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:*

“Điều 12. Chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục đại học

1. Phát triển giáo dục đại học để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

2. Ưu tiên về đất đai, thuế, tín dụng và các chính sách khác để phát triển giáo

dục đại học; Nhà nước phân bổ ngân sách cho giáo dục đại học thông qua các hình thức: chi đầu tư, chi nghiên cứu phát triển, đặt hàng nghiên cứu, đào tạo, học bổng, tín dụng sinh viên và các hình thức khác; có cơ chế phân bổ nguồn lực cho giáo dục đại học theo nguyên tắc cạnh tranh, bình đẳng, hiệu quả.

Ưu tiên phát triển một số cơ sở giáo dục đại học, ngành đào tạo mang tầm khu vực, quốc tế và cơ sở đào tạo giáo viên chất lượng cao; phát triển một số ngành đặc thù, cơ sở giáo dục đại học có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển các vùng của đất nước.

3. Thực hiện xã hội hóa giáo dục đại học, khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục đại học tư thục; ưu tiên các cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận; có chính sách ưu đãi đối với các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đầu tư vào hoạt động giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học; miễn, giảm thuế đối với tài sản hiến tặng, hỗ trợ cho giáo dục đại học, cấp học bổng và tham gia chương trình tín dụng sinh viên.

4. Có chính sách đồng bộ để đảm bảo quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học gắn liền với trách nhiệm giải trình.

5. Gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của thị trường, với nghiên cứu triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp và tổ chức khoa học công nghệ; có chính sách ưu đãi về thuế cho các sản phẩm khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có quyền và trách nhiệm tiếp nhận, tạo điều kiện để người học và giảng viên thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

6. Thu hút, sử dụng và đãi ngộ thích hợp để nâng cao chất lượng giảng viên; chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ, giáo sư đầu ngành trong các cơ sở giáo dục đại học.

7. Ưu tiên đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đối tượng học các ngành đặc thù đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện bình đẳng giới trong giáo dục đại học.

8. Khuyến khích, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế nhằm phát triển giáo dục đại học Việt Nam ngang tầm khu vực và thế giới.”

8. *Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:*

“Điều 14. Cơ cấu tổ chức của trường đại học

1. Cơ cấu tổ chức của trường đại học gồm:

a) Hội đồng trường, hội đồng học viện (sau đây gọi chung là hội đồng trường).

b) Giám đốc hoặc hiệu trưởng (sau đây gọi chung là hiệu trưởng); các phó giám đốc hoặc phó hiệu trưởng (sau đây gọi chung là phó hiệu trưởng).

c) Hội đồng khoa học và đào tạo; các hội đồng khác (nếu có).

d) Khoa, phòng chức năng; thư viện, tổ chức khoa học và công nghệ và các tổ chức phục vụ đào tạo khác;

đ) Trường, phân hiệu, viện nghiên cứu, cơ sở dịch vụ, doanh nghiệp hoặc cơ sở kinh doanh và các đơn vị khác (nếu có) theo nhu cầu phát triển của trường đại học.

2. Cơ cấu tổ chức cụ thể của trường đại học, mối quan hệ và mức độ tự chủ của các đơn vị thuộc trường đại học được quy định chi tiết trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học.

9. *Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:*

“Điều 15. Cơ cấu tổ chức của đại học

1. Cơ cấu tổ chức của đại học gồm:

a) Hội đồng đại học;

b) Giám đốc; các phó giám đốc;

c) Hội đồng khoa học và đào tạo; các hội đồng khác (nếu có).

d) Trường đại học thành viên và/hoặc trường, ban chức năng, tổ chức khoa học và công nghệ, thư viện và các tổ chức phục vụ đào tạo khác;

đ) Khoa, phân hiệu, viện, trung tâm, cơ sở dịch vụ, doanh nghiệp hoặc cơ sở kinh doanh và các đơn vị khác (nếu có) theo nhu cầu phát triển của đại học.

2. Cơ cấu tổ chức cụ thể đại học, mối quan hệ và mức độ tự chủ của các đơn vị thành viên và các đơn vị khác thuộc đại học được quy định chi tiết trong quy chế tổ chức và hoạt động của đại học.

10. *Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:*

“Điều 16. Hội đồng trường đại học công lập

1. Hội đồng trường đại học công lập (sau đây gọi là hội đồng trường) là tổ chức quản trị, đại diện cho quyền sở hữu nhà nước và các bên có lợi ích liên quan.

2. Hội đồng trường có trách nhiệm và quyền hạn sau:

a) Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển trường và kế hoạch hàng năm;

b) Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và các quy định khác của nhà trường sau khi tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cá nhân, đơn vị chịu sự tác động trực tiếp của quy định;

c) Quyết định chính sách tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo, khoa

học và công nghệ, hợp tác quốc tế, chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động;

d) Quyết định về cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động, thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị của nhà trường; ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí; quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, giảng viên, người lao động phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Quyết định nhân sự hiệu trưởng trình cơ quan quản lý có thẩm quyền ra quyết định công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm phó hiệu trưởng và các chức danh quản lý trong trường do hiệu trưởng đề xuất; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của hiệu trưởng hằng năm; lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ, đột xuất, nếu thấy cần thiết;

e) Quyết định chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển trường; chính sách học phí, học bổng, chính sách việc làm cho sinh viên tốt nghiệp; thông qua dự toán, quyết toán, báo cáo tài chính hằng năm; giám sát việc quản lý sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường;

g) Quyết định việc ký kết các hợp đồng có giá trị lớn, quy định chính sách tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của các chức danh lãnh đạo, quản lý nhà trường theo kết quả, hiệu quả công việc và các vấn đề quan trọng khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

h) Phân cấp cho hiệu trưởng thực hiện một số quyền hạn của hội đồng trường để đảm bảo định hướng pháp triển nhà trường và công tác quản lý điều hành các hoạt động linh hoạt, hiệu quả;

i) Giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường, việc tuân thủ pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường và trách nhiệm giải trình của hiệu trưởng; báo cáo hàng năm trước hội nghị toàn trường về kết quả giám sát và kết quả hoạt động của hội đồng trường.

k) Tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan về các quyết định của hội đồng trường, về những tác động tới xã hội và lợi ích của các bên liên quan; thực hiện công khai, minh bạch thông tin, chế độ báo cáo, thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền, thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.

l) Chịu sự giám sát của xã hội, của các cá nhân và tổ chức trong trường; thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn khác được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

3. Thành viên hội đồng trường

a) Số lượng thành viên hội đồng trường phải là số lẻ, tối thiểu là 15 người, bao gồm các thành viên trong và ngoài trường.

b) Các thành viên trong trường, gồm:

- Thành viên đương nhiên: Bí thư cấp uỷ, hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, đại diện Ban chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là người học của trường;

- Thành viên do hội nghị toàn trường hoặc hội nghị đại biểu trường bầu: đại diện giảng viên chiếm tỷ lệ tối thiểu 25% tổng số thành viên của hội đồng trường; đại diện chuyên viên và người lao động;

c) Thành viên ngoài trường chiếm tỷ lệ tối thiểu 30% tổng số thành viên của hội đồng trường, gồm:

- Đại diện của cộng đồng xã hội do hội nghị toàn trường hoặc hội nghị đại biểu trong trường bầu chọn: các nhà lãnh đạo, quản lý, nhà giáo dục, nhà văn hóa, nhà khoa học, doanh nhân, cựu sinh viên uy tín; đại diện cơ quan, tổ chức sử dụng lao động;

- Đại diện của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

d) Nhiệm vụ của thành viên hội đồng trường: Thực hiện các nhiệm vụ của hội đồng trường, nhiệm vụ do chủ tịch hội đồng trường phân công và các nhiệm vụ khác theo quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của trường; tham gia đầy đủ các phiên họp hội đồng trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình.

4. Chủ tịch hội đồng trường

a) Chủ tịch hội đồng trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín ở trong và ngoài trường; có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học và đủ sức khỏe để làm việc; độ tuổi giữ vị trí chủ tịch hội đồng trường công lập theo quy định của pháp luật;

b) Chủ tịch hội đồng trường do hội đồng trường bầu trong số các thành viên của hội đồng trường theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín, được cơ quan quản lý có thẩm quyền ra quyết định công nhận. Trường hợp thành viên bên ngoài trường trúng cử Chủ tịch Hội đồng trường thì phải trở thành cán bộ cơ hữu của trường. Chủ tịch hội đồng trường không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý trong trường.

c) Chủ tịch hội đồng trường có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Chỉ đạo thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn của hội đồng trường; chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của hội đồng trường; chỉ đạo chuẩn bị các cuộc họp của hội đồng trường; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của hội đồng trường;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng trường, ký các văn bản thuộc thẩm quyền của hội đồng trường; sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của trường để hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của hội đồng trường;

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên hội đồng trường và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

5. Danh sách, nhiệm kỳ, nguyên tắc làm việc của hội đồng trường

a) Sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, danh sách chủ tịch và thành viên hội đồng trường được công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

b) Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 5 năm. Hội đồng trường họp định kỳ ít nhất 3 tháng một lần và có thể họp đột xuất theo đề nghị của chủ tịch hội đồng trường hoặc hiệu trưởng hoặc của ít nhất 1/3 tổng số thành viên của hội đồng trường. Cuộc họp hội đồng trường hợp lệ nếu có trên 50% tổng số thành viên dự họp;

c) Hội đồng đại học làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số thành viên hội đồng trường.

6. Quy chế tổ chức và hoạt động của trường quy định cụ thể về hội đồng trường như sau:

a) Tiêu chuẩn, số nhiệm kỳ, việc uỷ quyền của chủ tịch hội đồng trường;

b) Tiêu chuẩn, thủ tục bầu, miễn nhiệm phó chủ tịch (nếu có) và thư ký hội đồng trường;

c) Số lượng, cơ cấu thành viên; việc bổ sung, thay thế thành viên; hình thức quyết định của hội đồng trường đối với từng loại hoạt động;

d) Thủ tục hội đồng trường quyết định nhân sự hiệu trưởng trong quy trình bổ nhiệm hiệu trưởng; căn cứ và thủ tục đề xuất bãi nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng; thời gian tối đa giữ vị trí của một hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các chức danh quản lý trường;

đ) Ngân sách hoạt động, cơ quan thường trực, cơ quan kiểm soát và bộ máy giúp việc của hội đồng trường; thủ tục, thành phần của hội nghị toàn trường hoặc hội nghị đại biểu trong trường;

e) Việc phân cấp cho hiệu trưởng thực hiện một số quyền hạn của hội đồng trường và các nội dung khác theo yêu cầu tổ chức và hoạt động của hội đồng trường.

7. Hội đồng trường đại học thành viên của đại học thực hiện theo quy định tại Điều này và quy chế tổ chức và hoạt động của đại học.

8. Chính phủ quy định chi tiết về quy trình, thủ tục thành lập, công nhận hội đồng trường; công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường; hội đồng trường của các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.”

11. Bổ sung Điều 16a như sau:

“Điều 16a. Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục đại học tư thục, cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận là các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách của nhà nước Việt Nam. Trong trường hợp một cá nhân, một tổ chức kinh tế nước ngoài hoặc một số tổ chức kinh tế, cá nhân đầu tư thì phải thành lập tổ chức kinh tế mới tại Việt Nam theo quy định của

pháp luật Việt Nam.

2. Nhà đầu tư vào cơ sở giáo dục đại học có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật này, Luật Đầu tư, Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan. Quyền hạn và trách nhiệm của nhà đầu tư cụ thể như sau:

a) Thông qua chiến lược phát triển cơ sở giáo dục đại học do hội đồng trường, hội đồng đại học đề xuất;

b) Quyết định tổng vốn góp của các nhà đầu tư, dự án đầu tư phát triển trường, việc huy động vốn đầu tư (nếu có); phương án sử dụng phần chênh lệch thu chi hàng năm hoặc phương án xử lý lỗ của trường; thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

c) Bầu hoặc cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên bầu của hội đồng trường, hội đồng đại học; thông qua tiêu chuẩn, phương án nhân sự hiệu trưởng do hội đồng trường, hội đồng đại học đề xuất;

d) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động của hội đồng trường, hội đồng đại học;

đ) Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học; thông qua các nội dung liên quan đến tài chính, tài sản trong quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học, trong đó có quy định về chính sách tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của các chức danh lãnh đạo, quản lý cơ sở giáo dục đại học;

e) Góp vốn và giám sát việc góp vốn vào cơ sở giáo dục đại học đầy đủ và đúng hạn theo đề án thành lập cơ sở giáo dục đại học.

g) Thành lập ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này để kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong các hoạt động quản lý, điều hành của hội đồng trường, hội đồng đại học, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các đơn vị trong cơ sở giáo dục đại học;

h) Xem xét và xử lý các vi phạm của hội đồng trường, hội đồng đại học gây thiệt hại cho cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật;

k) Công khai danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư vào cơ sở giáo dục đại học trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học;

l) Quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật;

m) Đối với nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục đại học hoạt động không vì lợi nhuận được vinh danh về công lao góp vốn đầu tư thành lập, xây dựng và phát triển cơ sở giáo dục đại học.

3. Cơ sở giáo dục đại học tự thực, cơ sở giáo dục đại học tự thực hoạt động

không vì lợi nhuận đã được thành lập trước khi Luật này có hiệu lực có quyền thành lập hoặc không thành lập tổ chức kinh tế theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này. Trường hợp không thành lập tổ chức kinh tế thì nhà đầu tư tuân thủ theo quy định của Luật này và của quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; những vấn đề phát sinh không được quy định trong Luật này và trong quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường thì thực hiện theo các quy định tương ứng tại Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Cơ sở giáo dục đại học không thành lập tổ chức kinh tế phải ghi rõ trong quy chế tổ chức và hoạt động việc lựa chọn quy định về loại hình doanh nghiệp nào để áp dụng giải quyết những vấn đề phát sinh nêu trên; quy định cụ thể về phương thức hoạt động của nhà đầu tư; quyền và trách nhiệm của nhà đầu tư, ban kiểm soát phù hợp với loại hình doanh nghiệp được lựa chọn.”.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học tư thục, cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

1. Hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học tư thục, cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (sau đây gọi là hội đồng trường) là tổ chức quản trị, đại diện cho các nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan.

2. Hội đồng trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật này, trừ những nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của nhà đầu tư; được trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm hiệu trưởng theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học.

3. Thành viên hội đồng trường là số lẻ, có thành phần như sau:

a) Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục, gồm: đại diện nhà đầu tư và các thành viên khác đại diện cho cộng đồng nhà trường và cộng đồng xã hội do hội nghị nhà đầu tư bầu chọn, quyết định theo tỷ lệ vốn góp;

b) Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận gồm:

- Đại diện nhà đầu tư do các nhà đầu tư bầu chọn, quyết định theo tỷ lệ vốn góp;

- Đại diện cộng đồng nhà trường gồm: Các thành viên đương nhiên: Bí thư cấp uỷ, chủ tịch Công đoàn, đại diện Ban chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là người học của trường, hiệu trưởng; các thành viên do hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu trong trường bầu gồm: đại diện người lao động; đại diện giảng viên;

- Đại diện của cộng đồng xã hội do hội nghị toàn trường hoặc hội nghị đại biểu trong trường bầu chọn: các nhà lãnh đạo, quản lý, nhà giáo dục, nhà văn hóa, nhà khoa học, doanh nhân, cựu sinh viên uy tín; đại diện cơ quan, tổ chức sử dụng lao động;

4. Danh sách, nhiệm kỳ, chủ tịch hội đồng trường, nguyên tắc làm việc, phiên họp hội đồng trường thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Luật này và các quy định sau:

a) Hiệu trưởng (nếu không phải là thành viên hội đồng trường) có quyền tham dự và thảo luận tại các cuộc họp hội đồng trường nhưng không có quyền biểu quyết.

b) Nếu chủ tịch hội đồng trường là chủ tài khoản, là người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục đại học thì phải có tiêu chuẩn như hiệu trưởng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của cơ sở giáo dục đại học; thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; công khai, minh bạch về tài chính theo quy định của pháp luật; chấp hành các quy định về kế toán và kiểm toán; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều 20 của Luật này.

5. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học quy định cụ thể các nội dung theo khoản 6 Điều 16 Luật này; quy định tỷ lệ đại diện nhà đầu tư trong tổng số thành viên hội đồng trường.

6. Chính phủ quy định chi tiết quy trình thủ tục thành lập, công nhận hội đồng trường; việc công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch hội đồng trường.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

“Điều 18. Hội đồng đại học

1. Hội đồng đại học có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển đại học và kế hoạch hàng năm;

b) Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và các chính sách khác của đại học sau khi tổ chức lấy ý kiến, tiếp thu góp ý của các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc, trực thuộc và các tổ chức đoàn thể có liên quan trong đại học;

c) Quyết định về phương hướng hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục trong đại học;

d) Quyết định về cơ cấu tổ chức, đơn vị thành viên của đại học; tiêu chuẩn chủ tịch, phó chủ tịch, thành viên hội đồng đại học; tiêu chuẩn giám đốc, phó giám đốc đại học; trình cơ quan có thẩm quyền ra quyết định công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm giám đốc; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm phó giám đốc và các chức danh quản lý các đơn vị thuộc, trực thuộc trong đại học do giám đốc đề xuất; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của giám đốc hàng năm; lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ, đột xuất, nếu thấy cần thiết;

đ) Quyết định đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực dùng chung trong đại học; huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển đại học; thông qua dự toán, quyết toán, báo cáo tài chính hàng năm, chính sách học phí, học bổng, chính sách việc làm